

Số: /QĐ-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của khối thi đua
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 21/2020/TTBGDDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk,

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và hoạt động của khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các khối thi đua trực thuộc việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng các khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);;
- Ban TĐKT tỉnh, Sở Nội vụ (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (chỉ đạo);
- CĐ ngành GD tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, VP, TĐKT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đăng Khoa

QUY ĐỊNH

Tổ chức và hoạt động của khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2022
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về tổ chức, hoạt động của các khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đắk Lắk, bao gồm: Tổ chức khối thi đua; trách nhiệm của các đơn vị trong khối thi đua; hoạt động của các khối thi đua; nội dung, tiêu chí thi đua, thang điểm thi đua; phương pháp chấm điểm thi đua; công tác kiểm tra; thông tin báo cáo; bình xét và khen thưởng khối thi đua.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với khối thi đua trực thuộc, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT là thành viên khối thi đua.

Các nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (TĐKT), các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn công tác TĐKT của Sở GDĐT.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

- Việc tổ chức khối thi đua phù hợp với đặc điểm, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và phát triển.

- Xác định rõ trách nhiệm của khối trưởng, khối phó và các đơn vị thành viên của khối thi đua; nhằm nâng cao chất lượng công tác TĐKT và các phong trào thi đua yêu nước của ngành Giáo dục và của tỉnh Đắk Lắk để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mỗi đơn vị và toàn ngành Giáo dục tỉnh.

- Việc xét TĐKT trong khối thi đua phải căn cứ vào các tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật TĐKT và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Tổ chức khối thi đua

1. Thành lập 06 khối thi đua trực thuộc Sở GDĐT Đắk Lắk, gồm 61 đơn vị (Phụ lục 01 kèm theo).

2. Tổ chức khối thi đua gồm khối trưởng, khối phó và các đơn vị thành viên. Khối trưởng, khối phó do các đơn vị thành viên trong khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong hội nghị tổng kết năm học và tổ chức điều hành hoạt động của khối thi đua ngay sau khi được lựa chọn.

3. Đơn vị khối trưởng, khối phó (nếu được khối trưởng ủy quyền) được sử dụng con dấu của đơn vị để ban hành các văn bản phục vụ hoạt động thi đua của khối.

Điều 5. Nhiệm vụ của khối thi đua

1. Nhiệm vụ của khối trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng TĐKT Sở GDĐT, Giám đốc Sở GDĐT về tổ chức và hoạt động của khối thi đua.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức, điều hành các hoạt động thi đua; chủ trì các hội nghị của khối, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Đầu năm học đôn đốc các đơn vị thành viên trong khối đăng ký các chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua; xây dựng nội dung giao ước thi đua của khối để làm cơ sở đánh giá sơ kết, tổng kết, chấm điểm thi đua năm học.

d) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của mỗi đơn vị thành viên.

đ) Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua; tổ chức các hội nghị, cuộc họp chuyên đề trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm trong công tác TĐKT, nhằm từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của khối thi đua.

e) Đề nghị các đơn vị thành viên trong khối báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký; tự chấm điểm thi đua, trình khối xem xét.

g) Tổng hợp kết quả các cuộc họp của khối; thống nhất với khối phó về hình thức, phương pháp tổ chức kiểm tra việc phát động thi đua, thực hiện, đánh giá kết quả phong trào thi đua và xác định điểm thi đua của mỗi đơn vị thành viên trong khối theo các nội dung chỉ tiêu đã ký kết giao ước từ đầu năm học.

h) Chủ trì việc thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị trong khối trên cơ sở các tài liệu, văn bản do đơn vị thành viên cung cấp. Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT, Hội đồng TĐKT Sở GDĐT về trách nhiệm thẩm định điểm tự chấm và tổng hợp điểm chung các đơn vị trong khối.

i) Báo cáo Hội đồng TĐKT Sở Giáo dục (qua bộ phận thường trực Văn phòng Sở) về kết quả đánh giá thực hiện công tác TĐKT trong khối thi đua; kết quả tổng hợp chấm điểm; hoặc làm rõ thêm về điểm chấm so với các chỉ tiêu thi đua các đơn vị thành viên (nếu có) .

Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của khối thi đua; tổ chức các cuộc kiểm tra trong khối; đề nghị Hội đồng TĐKT Sở GDĐT xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Sở; xét đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc khối.

k) Giới thiệu khối trưởng, khối phó thi đua của năm học tiếp theo.

2. Nhiệm vụ của khối phó

a) Phối hợp với khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức điều hành các hoạt động; xây dựng thang, bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua của khối thi đua.

b) Thay mặt khối trưởng điều hành, giải quyết các công việc của khối khi được cụm trưởng ủy quyền.

c) Tham gia đoàn kiểm tra theo sự phân công của khối trưởng và kế hoạch của khối thi đua.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên trong khối thi đua

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua (nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen cao) gửi khối trưởng và Hội đồng TĐKT Sở GDĐT trước **ngày 15 tháng 10** hàng năm.

b) Tổ chức phát động các phong trào thi đua, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

c) Tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo các nội dung, tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả đánh giá thi đua cho khối trưởng tổng hợp, thẩm định. Cung cấp văn bản, tài liệu minh chứng, báo cáo giải trình với khối trưởng (nếu có).

d) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp do khối trưởng triệu tập. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

đ) Tham gia bình xét thi đua, khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong khối.

e) Tham gia các đoàn kiểm tra do khối trưởng thành lập.

g) Đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác TĐKT của khối. Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình mới, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua để các đơn vị thành viên tham quan, học tập kinh nghiệm.

h) Tham gia các hoạt động khác do khối thi đua tổ chức.

Điều 6. Hoạt động của khối thi đua

1. Tổ chức Hội nghị thi đua

a) Thành phần tham dự hội nghị

- Mời ủy viên Hội đồng TĐKT ngành GDĐT được phân công phụ trách khối.
- Trưởng, phó khối thi đua;
- Thủ trưởng đơn vị thành viên; cán bộ, viên chức phụ trách công tác TĐKT các đơn vị thành viên trong khối.

b) Nội dung hội nghị thi đua

- Hội nghị tổng kết thi đua năm học và ký kết giao ước thi đua năm học mới;
- + Đánh giá kết quả hoạt động của khối thi đua trong năm học và đề ra nhiệm vụ, giải pháp triển khai nhiệm vụ năm học tiếp theo.
- + Thông báo kết quả tự chấm điểm, điểm thẩm định của khối đối với các đơn vị trong khối thi đua.

+ Bình chọn, xếp hạng thi đua; đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc khối.

+ Giới thiệu khối trưởng, khối phó thi đua năm học tiếp theo (hình thức luân phiên).

+ Tổ chức ký kết giao ước thi đua.

(Thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết: trước ngày 30 tháng 5 hàng năm)

- Hội nghị sơ kết thi đua

+ Đánh giá sơ kết phong trào thi đua học kỳ I; nhiệm vụ, giải pháp học kỳ II.

+ Trao đổi về phương pháp, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác TĐKT giữa các đơn vị trong khối; biện pháp nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới; trao đổi về các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ năm học.

(Thời gian tổ chức Hội nghị sơ kết: Từ sau kết thúc học kỳ I đến trước ngày 25 tháng 2 hàng năm)

Điều 7. Kiểm tra và thông tin báo cáo

a) Công tác kiểm tra: Tùy tình hình thực tế, khối trưởng thống nhất với khối phó và các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch, chương trình và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác TĐKT phù hợp, hiệu quả; đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

- Đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và cung cấp các tài liệu có liên quan với đoàn kiểm tra.

- Thành viên được giao nhiệm vụ thư ký đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã ký kết giao ước thi đua từ đầu năm học gửi khối trưởng, thống nhất nội dung về kết quả kiểm tra; báo cáo với thường trực Hội đồng TĐKT Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) theo dõi tổng hợp.

(Thời gian tổ chức kiểm tra: trước ngày 25 tháng 5 hàng năm)

b) Về thông tin báo cáo

Thực hiện báo cáo định kỳ sơ kết học kỳ I và tổng kết thi đua năm học hoặc báo cáo đột xuất với Hội đồng TĐKT Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở).

Điều 8. Nội dung thi đua, các tiêu chí thi đua chủ yếu; chấm điểm, đánh giá các tiêu chí thi đua

1. Các khối thi đua căn cứ tình hình thực tế; căn cứ phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học và nội dung, tiêu chí thi đua chung của ngành (Phụ lục 02 kèm theo) để xây dựng các nội dung, chỉ tiêu thi đua đối với các đơn vị trực thuộc cho phù hợp.

2. Chấm điểm, đánh giá tiêu chí thi đua

- Điểm tối đa của mỗi tiêu chí thi đua: 03 điểm;

- Chấm điểm từng tiêu chí thi đua theo 4 mức như sau:

+ Mức 1: (03 điểm): đạt từ 90% đến 100% các yêu cầu của tiêu chí.

+ Mức 2 (02 điểm): đạt từ 70% đến 89% các yêu cầu của tiêu chí.

+ Mức 3 (01 điểm): đạt từ 50% đến 69% các yêu cầu của tiêu chí.

+ Mức 4 (0,5 điểm): đạt dưới 50% các yêu cầu của tiêu chí.

- Ngoài tổng số điểm chấm các tiêu chí thi đua, đơn vị đề xuất và các khối thi đua thẩm định, quyết định chấm điểm thưởng hoặc điểm trừ đối với mỗi đơn vị (nếu có):

+ Điểm thưởng: thưởng 01 điểm cho đơn vị có thành tích vượt trội hoặc có sự vươn lên vượt bậc so với năm học trước.

+ Điểm trừ: trừ 01 điểm đối với đơn vị có vi phạm làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục.

Điều 9. Quy trình đánh giá, bình xét thi đua, hồ sơ bình xét thi đua

1. Quy trình đánh giá

- Các đơn vị thành viên tự chấm điểm, báo cáo tổng kết thực hiện phong trào thi đua của đơn vị

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả.

- Tổng hợp, thẩm định kết quả tự chấm điểm, thông báo cho các đơn vị thành viên.

- Tổ chức họp tổng kết, thống nhất điểm chấm và bình xét thi đua, khen thưởng.

- Báo cáo Hội đồng TĐKT Sở GDĐT.

2. Bình xét thi đua của các đơn vị thành viên trong khối

Trên cơ sở nội dung báo cáo tổng kết thực hiện phong trào thi đua của các đơn vị, kết quả chấm điểm, xếp hạng đơn vị; hồ sơ đề xuất công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm học của đơn vị; đối chiếu tiêu chuẩn đạt được theo quy định, khối thi đua bình xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với đơn vị:

- Đề nghị UBND tỉnh công nhận tặng cờ thi đua đối với đơn vị dẫn đầu khối, công nhận các “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng bằng khen.

- Đề nghị Sở GDĐT công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và tặng giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT;

- Xét, đề nghị khen thưởng các cấp khác đối với cá nhân, tập thể.

Tiêu chuẩn, số lượng, tỷ lệ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp đối với cá nhân, tập thể: thực hiện theo Luật TĐKT, các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp và hướng dẫn công tác TĐKT hàng năm học của Sở GDĐT.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng và thời gian trình khen thưởng

a) Hồ sơ thi đua, khen thưởng của khối gồm:

- Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của khối trưởng; danh sách, tóm tắt thành tích đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng các cấp đối với các tập thể, cá nhân trong khối;

- Thống kê kết quả thi đua, khen thưởng của khối;

- Biên bản họp tổng kết, đánh giá, xếp loại, đề nghị khen thưởng cuối năm học của khối;

- Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác TĐKT của khối (Đánh giá khái quát những lĩnh vực công tác đạt thành tích xuất sắc, những lĩnh vực công

tác còn hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; những đề xuất, kiến nghị với Sở GDĐT; đề xuất khôi trường năm học tiếp theo).

- Bảng chấm điểm, xếp loại thi đua của khối.

- Bản thành tích của các tập thể và cá nhân được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các cấp theo quy định.

(Các văn bản sử dụng bảng mã Unicode, phong chữ Times New Roman, Size 14; theo đúng biểu mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và của Sở GDĐT).

b) Số lượng hồ sơ trình khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị Sở GDĐT khen thưởng: 01 bộ.

- Hồ sơ đề nghị Bộ GDĐT khen thưởng: 02 bộ .

- Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng: 02 bộ

(Riêng đề nghị công nhận “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có bản báo cáo tóm tắt sáng kiến và 01 sáng kiến kinh nghiệm đã được công nhận loại A).

- Hồ sơ đề nghị Chính phủ khen thưởng: 05 bộ

- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 07 bộ

(Ngoài hồ sơ giấy, bản chính (cho vào túi đựng hồ sơ), các khối thi đua gửi kèm file mềm của toàn bộ hồ sơ trình khen thưởng về Hội đồng TĐKT Sở GDĐT (qua địa chỉ Email nội bộ OMS của Văn phòng Sở).

c) Thời gian trình khen thưởng

Các khối thi đua trình Sở GDĐT đề nghị xét thi đua, khen thưởng năm học trước ngày 10 tháng 6 hàng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào Quy định này, khối trường thi đua thảo luận và thống nhất với các đơn vị thành viên trong khối về các nội dung, hoạt động thi đua trong năm học; tổ chức ký kết giao ước thi đua và đăng ký các chỉ tiêu thi đua; tổ chức các hoạt động thi đua; bình xét, đề nghị khen thưởng theo quy định; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT và Hội đồng TĐKT Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Quy định.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có sự thay đổi do quy định của pháp luật hoặc nếu có vướng mắc, phát sinh thì thủ trưởng các đơn vị, khối trường báo cáo về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở GDĐT xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Phụ lục 1
DANH SÁCH
CÁC KHỐI THI ĐUA TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk)

TT	Khối thi đua, đơn vị thành viên
KHỐI THI ĐUA SỐ 1 (10 đơn vị)	
1	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk
2	Trường THPT chuyên Nguyễn Du
3	Trường THPT DTNT N'Trang Long
4	Trung tâm Hỗ trợ phát triển GD hòa nhập trẻ khuyết tật
5	Ban Nghiên cứu giáo dục học sinh dân tộc
6	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh
7	Trường Tiểu học, THCS &THPT Hoàng Việt
8	Trường THPT Phú Xuân
9	Trường Tiểu học, THCS và THPT Victory
10	Trường THCS và THPT Đông Du
KHỐI THI ĐUA SỐ 2 (10 đơn vị)	
1	Trường THPT Hồng Đức
2	Trường THPT Chu Văn An
3	Trường THPT Lê Quý Đôn
4	Trường THPT Buôn Ma Thuột
5	Trường THPT Cao Bá Quát
6	Trường THPT Lê Duẩn
7	Trường THPT Trần Phú
8	Trường THPT Krông Ana
9	Trường THPT Hùng Vương
10	Trường THPT Phạm Văn Đồng
KHỐI THI ĐUA SỐ 3 (11 đơn vị)	
1	Trường THPT Quang Trung
2	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm
3	Trường THPT Lê Hồng Phong
4	Trường THPT Phan Đình Phùng
5	Trường THPT Nguyễn Công Trứ
6	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
7	Trường THPT Trần Quốc Toản
8	Trường THPT Trần Nhân Tông
9	Trường THPT Nguyễn Thái Bình
10	Trường THPT Ngô Gia Tự
11	Trường THPT Võ Nguyên Giáp

TT	Khối thi đua, đơn vị thành viên
KHỐI THI ĐUA SỐ 4 (10 đơn vị)	
1	Trường THPT Nguyễn Tất Thành
2	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ
3	Trường THPT Krông Bông
4	Trường THPT Trần Hưng Đạo
5	Trường THPT Lắk
6	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
7	Trường THPT Buôn Đôn
8	Trường THPT Trần Đại Nghĩa
9	Trường THPT Ea Súp
10	Trường THPT Ea Rók
KHỐI THI ĐUA SỐ 5 (10 đơn vị)	
1	Trường THPT Nguyễn Trãi
2	Trường THPT Lê Hữu Trác
3	Trường THPT Cư M'gar
4	Trường THPT Trần Quang Khải
5	Trường THPT Buôn Hồ
6	Trường THPT Hai Bà Trưng
7	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng
8	Trường THPT DTNT Đam San
9	Trường THPT Việt Đức
10	Trường THPT Y Jút
KHỐI THI ĐUA SỐ 6 (10 đơn vị)	
1	Trường THPT Phan Đăng Lưu
2	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
3	Trường THPT Võ Văn Kiệt
4	Trường THPT Ea H'Leo
5	Trường THPT Phan Chu Trinh
6	Trường THPT Trường Chinh
7	Trường THPT Tôn Đức Thắng
8	Trường THPT Phan Bội Châu
9	Trường THPT Lý Tự Trọng
10	Trường THPT Nguyễn Huệ

Danh sách này có 06 khối thi đua/ 61 đơn vị.

Phụ lục 2
NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA NĂM HỌC
ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày /10/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị tự chấm	Khối TD chấm
1	Tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giáo dục pháp luật; thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của ngành.	3		
2	Xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị; quy chế dân chủ; quy chế văn hóa công sở; quy chế ứng xử văn hóa trường học; xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.	3		
3	Xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình dạy học, giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; đảm bảo thực hiện đủ, đúng nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học	3		
4	Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và quản lý học sinh, sinh viên	3		
5	Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, thực hiện đúng các khoản thu theo quy định, không có tình trạng “lạm thu”. Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, huy động xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ dạy học	3		
6	Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. Quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, thiên tai tại cơ quan, đơn vị.	3		
7	Triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa học đường.	3		
8	Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị; thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở và đạo đức công vụ, chấn chỉnh các hành vi phạm đạo đức nhà giáo.	3		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị tự chấm	Khối TD chấm
9	Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên; đánh giá đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục theo quy định.	3		
10	Triển khai tốt phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm quản lý, dạy học; hội họp, tập huấn trực tuyến; sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; công/trang thông tin điện tử.	3		
11	Khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung: bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử và các học liệu khác để phục vụ cho hoạt động dạy học. Sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý	3		
12	Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Đổi mới căn bản phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; vận dụng có hiệu quả những thành tố tích cực của các mô hình dạy học tiên tiến; học sinh, sinh viên tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, rèn luyện.	3		
13	Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; đổi mới phương thức tuyển sinh đầu cấp lớp. Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.	3		
14	Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động tư vấn, trải nghiệm sáng tạo, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất, tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ cho học sinh.	3		
15	Tổ chức giáo dục hướng nghiệp, phân luồng có hiệu quả; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia	3		
16	Thực hiện hiệu quả việc dạy và học ngoại ngữ, tin học trong nhà trường; triển khai hiệu quả dạy học tiếng Anh hệ 10 năm	3		
17	Nâng cao chất lượng; chất lượng giáo dục đại trà; thực hiện tốt công tác tuyển sinh, công tác huy động học sinh ra lớp; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT.	3		
18	Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số/ học sinh khuyết tật; Nâng cao chất lượng quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.	3		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị tự chấm	Khối TD chấm
19	Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn (kết quả các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi các cấp)	3		
20	Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công tác khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập	3		
21	Bảo đảm an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng, chống bạo lực học đường; Triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.	3		
22	Tạo điều kiện và khuyến khích nhà giáo, học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học để có sáng kiến, giải pháp công tác, công trình, dự án nghiên cứu khoa học thiết thực, có giá trị và hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng ở huyện, tỉnh. Có các hoạt động thiết thực hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, có các dự án, ý tưởng khởi nghiệp dự án khoa học kỹ thuật sáng tạo của học sinh, sinh viên mang lại hiệu quả thiết thực, đạt giải trong các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia.	3		
23	Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, có sáng kiến trong công tác cải cách hành chính.	3		
24	Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo sự đồng thuận của xã hội về đổi mới giáo dục. Đẩy mạnh truyền thông nội bộ. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn, quy chế ứng xử văn hóa trên mạng xã hội. Phát triển website, Website được cập nhật thông tin thường xuyên và có đường link với website Sở. Tích cực viết tin, bài tham gia Tập san của Ngành	3		
25	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ; thực hiện việc công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo; giải quyết đơn thư, khiếu nại....	3		
26	Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, các phong trào thi đua khác thiết thực, đạt hiệu quả cao; khuyến khích được tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia phong trào thi đua. Tham gia tích cực và đạt kết quả tại các hoạt động cấp tỉnh.	3		
27	Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến	3		

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Đơn vị tự chấm	Khối TD chấm
28	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh . Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng; hỗ trợ GV/HS có hoàn cảnh khó khăn	3		
29	Thực hiện đầy đủ, có chất lượng, đúng tiến độ các báo cáo, thống kê định kỳ, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất theo quy định.	3		
30	Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể.	3		
TỔNG ĐIỂM		90		

- Điểm chấm các tiêu chí thi đua:
- Điểm thưởng: (Lý do:.....)
- Điểm trừ: (Lý do:.....)
- Tổng số điểm đạt được: